

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H. CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 52/2020/DS-ST

Ngày 30.9. 2020

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ** -----**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Bá Dũng**

Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H. Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H. Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa : Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải C. – 344A Lê Thanh N., phường Hòa Cường N, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST – DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59A/2020/QĐXX - ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : **Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (S.bank)** – Trụ sở: Lầu 8, 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền có ông **Lê Văn P** – Phó phòng Phòng giao dịch Liên C - Địa chỉ : 130A – 130 – 132 Bạch Đằng, phường Hải C I, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn : Ông **Ngô Quốc P** - Sinh năm: 1990 - Trú tại : K125/41 Ngô Gia T, phường Hải C I, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.T trình bày:

Ngày 20/12/2015, ông Ngô Quốc P đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (S.Bank) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) về việc vay số tiền 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện 02 lần giao dịch với số tiền 13.530.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông P chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 504.504đ. Trong đó, nợ gốc là 155.504đ và nợ lãi là 349.000đ thì dừng không tiếp tục thanh toán nữa.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và làm việc trực tiếp yêu cầu thanh toán nợ theo đúng quy định nhưng ông Phú đều không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do ông Ngô Quốc P vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đó cam kết nòn ngày 01.7.2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn quy định tại điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

Tính đến ngày 20.3.2020, ông Ngô Quốc P còn nợ của Ngân hàng số tiền 42.131.047đ, trong đó nợ gốc là 15.611.521đ và nợ lãi quá hạn là 26.519.526đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải C, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Ngô Quốc P theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông P đều vắng mặt khụng cú lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải C cho rằng về thẩm quyền giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và tại phiên tòa hôm nay HĐXX thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về phần thủ tục tố tụng : Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hải C, thành phố Đà Nẵng - Là nơi cư trú của bị đơn, ông Ngô Quốc P là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án nhân dân quận Hải C đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai, tuy nhiên bị đơn - Ông Ngô Quốc P vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Ngô Quốc P phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 42.131.047đ, trong đó nợ gốc là 15.611.521đ và nợ lãi quá hạn là 26.519.526.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Quốc P vắng mặt nhưng qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận :

Ngày 20/12/2015, ông Ngô Quốc P đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (S.Bank) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) về việc vay số tiền 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Xét hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với điều 463, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo hình thức người sử dụng thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đó sử dụng thẻ khi đến hạn, nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện 02 lần giao dịch với số tiền 13.530.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông P chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 504.504đ và sau đó đến thời hạn nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Tính đến nay ông Ngô Quốc P chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền nói trên là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết ngày 20/12/2015 được quy định tại điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, điều 351, 401, 463, 466, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp với thỏa thuận tại mục 23 của Hợp đồng đã ký kết.

Do đó, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, buộc ông Ngô Quốc P phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 42.131.047đ, trong đó nợ gốc là 15.611.521đ và nợ lãi quá hạn là 26.519.526đ.

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.106.552đ ông Ngô Quốc P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Áp dụng điều 351, 401, 463, 466 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với ông Ngô Quốc P.

Xử: Buộc ông Ngô Quốc P phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 42.131.047đ, trong đó nợ gốc là 15.611.521đ và nợ lãi quá hạn là 26.519.526đ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Quốc P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.106.552đ (Hai triệu một trăm lẻ sáu nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) ông Ngô Quốc P phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền: 1.053.276đ (Một triệu không trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải C theo biên lai thu số 9102 ngày 22/5/2020.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản sao bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng.
- Viện KSND quận Hải C.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt

